

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2019.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Châu Tiếp.

Bà Lý Thị Bé Năm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXX-ST ngày 20/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Văn Công T, sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: Khu phố M, Phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Văn Công T trình bày: Giữa chị Văn Công T và anh Nguyễn Thanh T anh kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không chăm lo cho gia đình. Chị T và anh T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn anh T;

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Văn Công T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn anh Nguyễn Thanh T;

Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Văn Công T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh T theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Văn Công T về việc được ly hôn anh Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Văn Công T và anh Nguyễn Thanh T anh kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh T không chăm lo cho gia đình. Chị T và anh T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh T nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị T;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Văn Công T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Văn Công T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Văn Công T. Chị Văn Công T được quyền ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về án phí: Chị Văn Công T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002240 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với anh Nguyễn Thanh T vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);

Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu